



CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM
QUALITY ASSURANCE OF VIETNAM COMPANY LIMITED

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO TRÌ
CERTIFICATE OF MAINTENANCE

Ngày/ Date:

Số/ N^o: **A1076205141**

Trang/ Page: 1/2



1. Phương tiện đo/ Object: **LÒ NHIỆT CHUẨN/ FIELD METROLOGY WELL**

2. Hãng sản xuất/ Manufacturer: **FLUKE**

3. Kiểu/ Model: **9142**

Số nhận dạng/ ID: **62**

4. Số hiệu/ SN: **B63655**

5. Đặc trưng kỹ thuật/ Specification:

+ Khoảng nhiệt độ/ Temp. range: **Max. 150 °C**

+ Độ phân giải/ Resolution: **0,01°C**

+ Kích thước trong/ Internal dimension: **NA**

6. Khách hàng/ Customer: **CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM**

7. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

8. Nơi bảo trì/ Place of maintenance: **Phòng hiệu chuẩn 1**

9. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

10. Phương pháp bảo trì - Maintenance method: **A10-71 - Hướng Dẫn Bảo Trì Tủ Nhiệt**

11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

12. Môi trường bảo trì/ maintenance environment:

Nhiệt độ/ Temperature: **[25,1 ÷ 24,9] °C**

Độ ẩm/ Humidity: **[54 ÷ 69] %RH**

13. Ngày bảo trì/ Date of maintenance: **19/09/2022**

14. Ngày bảo trì lại theo yêu cầu của khách hàng/
Remaintenance date as request of customer: **19/09/2023**

15. Tem bảo trì/ maintenance label: **A141**

AoV

- Kết quả bảo trì ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được bảo trì trên đây.
The maintenance results in this certificate are applicable to the above maintenance instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.



GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO TRÌ
CERTIFICATE OF MAINTENANCE

Ngày/ *Date*:

Sõ/ N^0 : A1076205141

Trang/ Page: 2/2



KẾT QUẢ BẢO TRÌ/ RESULTS OF MAINTENANCE

- Kiểm tra thiết bị trước bảo trì/ *Test before maintenance*:
 - Thiết bị hiển thị, hoạt động bình thường/ *Device display, normal operation*.
 - Kiểm tra bên ngoài/ *Check outside*:
 - Thông tin thiết bị đầy đủ, rõ ràng/ *Full and clear device information*.
 - Kiểm tra kỹ thuật/ *Technical inspection*:
 - Hệ thống phím bấm, hiển thị hoạt động bình thường/ *Key system, display works normally*.
 - Thực hiện bảo trì/ *Perform*:
 - + Bảo trì bên ngoài thiết bị/ *External maintenance of equipment*
 - Vệ sinh thân thiết bị, làm sạch bề mặt sau lưng của thiết bị/ *Clean the device body, clean the back surface of the device*.
 - Kiểm tra, vệ sinh các vị trí tiếp xúc như: chỗ tiếp xúc nhiệt kế, vật dụng cần đo với lò .../ *Check and clean contact positions such as contact the thermometer, the item to be measured with the oven...*
 - Kiểm tra, vệ sinh màn hình hiển thị/ *Check and clean the display screen*.
 - + Bảo trì bên trong khoang làm việc/ *Maintenance inside the working compartment*:
 - Kiểm tra, vệ sinh hệ thống hiển thị của thiết bị/ *Check and clean the display system of the device*.
 - Kiểm tra sau bảo trì/ *Test after maintenance*:
 - Đặt thiết bị TB-63 PRT chuẩn vào lò và ghi nhiệt độ vào lò tạo nhiệt chuẩn/ *Place the standard TB-63 PRT in the oven and record the temperature in the standard heater*.
 - Cài đặt nhiệt độ cần kiểm tra/ *Temperature setting to be checked*.
 - Vận hành lò hoạt động ổn định/ *Oven operation is stable*.
 - Tiến hành ghi số liệu sau bảo trì/ *Record data after maintenance*.
 - Kết quả/ *Results*:

Nhiệt độ chuẩn/ <i>Standard temperature, oC</i>	Nhiệt độ chỉ thị/ <i>Indication temperature, °C</i>
50.133	50.00
 - Thiết bị hoạt động bình thường/ *The device works normally*.

--- Hết/ *End* ---

--- Hết/ End ---

AoV

1. Kết quả bảo trì ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được bảo trì trên đây.
The maintenance results in this certificate are applicable to the above maintenance instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.